

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

*V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi  
con sau khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoàng Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Nay  
2. Ông Phạm Văn Sáu

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 H 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 H 2022 về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 H 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh H 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Bùi Thị E, sinh H 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn G, sinh H 1962, bà Lê Kim H, sinh H 1962. Địa chỉ: Ấp I, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

**NỘI E VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2022, biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:* Anh và chị Bùi Thị E chung sống với nhau năm 2010. Đến năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh và chị E ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 cho chị E nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Sau khi ly hôn, cháu L và cháu K sống chung với chị E. Cách đây khoảng 3 tháng chị E lên Bình Dương làm công nhân có đem theo cháu L còn cháu K thì để cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Do ông bà ngoại đã hơn 60 tuổi, không còn tuổi lao động, thu nhập chỉ có 2 – 3 công ruộng, việc đưa rước cháu K đi học không thuận tiện vì nhà cách trường hơn 1km; cháu là con gái đến tuổi đi học không có người kèm cặp, dạy bảo, vui chơi, không có sự chăm sóc của mẹ vì chị E đi làm xa, ít về nhà; chị E không có tài sản nên việc nuôi dạy con chung là không đảm bảo. Hiện nay, anh đang sống một mình tại ấp C, có tài sản là 136,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có căn nhà trên đất; 171,5m<sup>2</sup> đất trồng lúa do anh đứng tên quyền sử dụng đất; anh đang trực tiếp canh tác 20 công tằm cấy đất trồng lúa của cha mẹ anh và anh làm nghề tài xế, thu nhập trung bình mỗi tháng hơn 10.000.000 đồng. Với điều kiện hiện nay, anh đủ điều kiện để nuôi dạy cháu K tốt hơn chị E. Vì vậy, anh yêu cầu chị E giao cháu K cho anh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn chị Bùi Thị E trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 01 H 2023 và tại phiên tòa hôm nay: Chị và anh Nguyễn Quốc B chung sống với nhau H 2010. Đến H 2021, vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng tôi ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện A giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021. Khi ly hôn, anh B đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 cho chị nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trước khi ly hôn, vợ chồng chị sống chung với nhau tại nhà chung của hai vợ chồng tại ấp C, xã D. Khi ly hôn, anh B đồng ý giao con cho chị nuôi dưỡng với điều kiện phải giao tài sản chung của vợ chồng là căn nhà cấp IV hiện nay anh B đang sử dụng lại cho anh B và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con thì anh B mới đồng ý giao cháu L và cháu K cho chị nuôi dưỡng nếu không thì anh B không đồng ý giao cháu L cho chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị và cháu L, cháu K về sống chung với cha mẹ chị là ông Bùi Văn G, bà Lê Kim H tại ấp I, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Cách đây khoảng 03 tháng, chị lên Bình Dương làm công nhân tại Công ty Bảo Thịnh, địa chỉ: Ấp An Sơn, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thu nhập mỗi tháng 9.500.000 đồng. Khi đi, chị có đem cháu L lên Bình Dương sống chung với chị. Hằng ngày chị đi làm công nhân, cháu L học đi học lớp 6 bán trú tại Trường Trung học cơ sở Phú An. Còn cháu K thì ở nhà với ông bà ngoại tại ấp I, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, hiện nay cháu đang học lớp 1 tại trường Tiểu học D, cách nhà khoảng 1km, hàng ngày cháu đi học do ông ngoại đưa rước. Cháu K sống chung với ông ngoại rất tốt vì cháu K sống chung với ông bà ngoại từ nhỏ, cha mẹ chị cũng ít cháu nên rất cưng chiều cháu.

Khi đi làm chị cũng gửi tiền về đóng học, lo ăn uống, quần áo cho cháu, hàng ngày mẹ con chị đều điện thoại video bằng zalo. Anh B ít khi đến thăm con. Cách đây khoảng 02 tháng anh B có mua búp bê nhỏ, ít bánh vào thăm cháu K nhưng đứng bên cầu kêu cháu K qua lấy rồi về, không gửi tiền nuôi dưỡng cháu L và cháu K.

Với điều kiện của chị hiện nay và nhờ sự trợ giúp của cha mẹ vẫn đảm bảo nuôi dưỡng cháu L và cháu K ăn học tử tế. Do đó, chị không đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 cho anh Nguyễn Quốc B nuôi dưỡng.

Theo ông Bùi Văn G và bà Lê Kim H trình bày: Ông bà là cha mẹ của chị Bùi Thị E và là ông bà ngoại của cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016. Khi chị E và anh B còn chung sống với nhau thì có gửi cháu K cho ông bà nuôi dưỡng từ khi cháu K được 12 tháng để tiện cho việc anh B và chị E đi làm. Sau khi chị E và anh B ly hôn thì cháu K, cháu L vẫn sống chung với ông bà. Cách đây khoảng 3 tháng thì chị E có lên Bình Dương làm công nhân khi đi chị E có đem theo cháu L còn cháu K ở nhà với ông bà. Hiện nay cháu K đang học lớp 1 tại trường Tiểu học D, hàng ngày ông G là người đưa rước cháu đi học. Ông bà tuy đã hết tuổi lao động nhưng ông vẫn làm mộc, bà làm ruộng, giúp việc nhà có thu nhập và chị E có gửi tiền về lo cho cháu K ăn, học vì vậy việc anh B yêu cầu giao cháu K có anh B nuôi dưỡng ông bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội E như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 81, 82, 3, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Quốc B đối với chị Bùi Thị E. Chị Bùi Thị E được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 (Giới tính: Nữ). Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh B phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Quốc B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Bùi Thị E, hiện nay chị E đang cư trú tại ấp I, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội E tranh chấp: Tại phiên tòa hôm nay anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị E vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

[3] Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xác minh của Tòa án cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy: H 2021, anh Nguyễn Quốc B và chị Bùi Thị E ly hôn, đã thống nhất thỏa thuận giao con chung là các cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Bùi Thị E được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc thống nhất thỏa thuận này đã được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu công nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 H 2021. Từ khi ly hôn đến nay, chị E là người nuôi dưỡng cháu L và cháu K. Trên thực tế, do công việc nên chị E đã giao cháu K cho ông bà ngoại là ông Bùi Văn G, bà Lê Kim H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tất cả các đương sự đều thống nhất từ khi sinh cháu K đến nay đều do ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay chị E đang đi làm công nhận tại Bình Dương thu nhập mỗi tháng 9.500.000 đồng, hàng tháng chị có gửi tiền về cho bà H để nuôi dưỡng, lo ăn học cho cháu K. Ngoài ra, ông G và bà H cũng có phụ thêm vào việc ăn học cho cháu K. Mặc khác, theo trường áp I xác định thì ông G, bà H nuôi dưỡng cháu K rất tốt, không có hành vi đánh đập, ngược đãi. Đồng thời, anh B cũng xác định việc anh đến thăm cháu K không bị ai ngăn cản. Do đó, lý do anh cho rằng ông bà ngoại lớn tuổi, việc đi học của cháu K không thuận tiện, không được vui chơi là không có cơ sở.

[4] Chị E không thuộc trường hợp không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặt khác, từ trước cho đến nay cháu K sống ổn định với chị E và ông bà ngoại, nếu giao K cho anh B nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn nếp sống, sinh hoạt bình thường cũng như việc học hành của cháu K. Hơn nữa, cháu K là con gái nên để chị E tiếp tục nuôi dưỡng sẽ thuận lợi về sự phát triển mọi mặt cho cháu K hơn. Vì vậy, việc E tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.  
theo quy định.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc B đối với chị Bùi Thị E về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Bùi Thị E được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Ngọc K, sinh ngày 24/12/2016 (Giới tính: Nữ).

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Nguyễn Quốc B phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Quốc B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001174 ngày 03 tháng 10 H 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A
- UBND xã D, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[1] Bà Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự H 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. 3



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**